

Số: 2278/QĐ-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và
Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 102/2020/QH214 ngày 08/6/2020 của Quốc hội về việc
phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Liên minh châu Âu (EVFTA);*

*Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 268/TTr-SCT
ngày 16 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Thực hiện Hiệp định
Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn
tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ
trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy,;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành
- P.KTN, P.HCTC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số: 2278/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh An Giang)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá nội dung kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA được ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Vận dụng và phát huy có hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định, từ đó tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế tối thiểu các thách thức của Hiệp định EVFTA trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

c) Thông qua kế hoạch, tạo sự nhất quán và kết nối các cơ quan, đơn vị trong triển khai Hiệp định EVFTA tại địa phương.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiệp định EVFTA.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm chất lượng, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành Hiệp định.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU

- Định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan, đơn vị truyền thông và báo chí để bảo đảm thực hiện các mục tiêu tuyên truyền đã đặt ra thông qua việc cung cấp tài liệu tuyên truyền về Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA).

- Chú trọng công tác triển khai tuyên truyền (ấn phẩm, đăng tin trên báo, website, chuyên mục truyền hình, truyền thanh,...) đến các đối tượng trực tiếp liên quan như cộng đồng doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã, cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương về cam kết của Việt Nam đối với Hiệp định EVFTA.

- Tổ chức tập huấn Hiệp định EVFTA (tập huấn về thị trường, cam kết Hiệp định trong xuất nhập khẩu hàng hóa, mức giảm thuế, quy tắc xuất xứ hàng hoá, phòng vệ thương mại, lao động, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ, công tác đầu tư, mua sắm công Nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin trong tra cứu nội dung Hiệp định....) đến doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thực hiện cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về thị trường, hàng rào kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước tham gia Hiệp định liên quan thông qua hệ thống thông tin điện tử (TBT An Giang).

- Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, địa phương trong các vụ việc phòng vệ thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp tỉnh ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại.

- Thiết lập Tổ Đầu mối thông tin về EVFTA nói riêng và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung của tỉnh tại Sở Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến EVFTA và các FTA mà Việt Nam tham gia.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, có nội dung liên quan đến Hiệp định EVFTA. Qua đó, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định EVFTA.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch đã ban hành

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/06/2012 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn đến 2030. Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh An Giang.

- Triển khai Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang về triển khai Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 31/7/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, xây dựng chính sách phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh, triển khai thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm của tỉnh An Giang năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường phối hợp các viện, trường, các nhà khoa học đầu ngành thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu sản phẩm mới, tận dụng từ các nguồn nguyên

liệu thể mạnh của tỉnh; nghiên cứu các giải pháp ứng dụng nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường. Trên cơ sở xác định các sản phẩm chủ lực của từng địa phương, trong đó phân định cụ thể sản phẩm nào ưu tiên phát triển trước để tập trung nguồn lực đầu tư đúng mức, tăng cường nguồn lực xã hội cùng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Định hướng, hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp từng bước chuyển đổi theo hướng chất lượng, giá trị gia tăng cao theo chuỗi bền vững, từng bước hạn chế chạy theo số lượng và xuất khẩu thô, mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất thực hành nông nghiệp tốt (GAP) hoặc sản xuất theo các tiêu chuẩn mà thị trường yêu cầu nhằm chuẩn bị cho công tác xây dựng mã vùng trồng phục vụ xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đặc biệt là các nhóm ngành, các mặt hàng xuất khẩu và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh. Đẩy mạnh hỗ trợ các giải pháp về năng suất chất lượng,...

b) Cải cách hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ công chức. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong thời gian tới.

- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách tiền lương theo Nghị quyết Trung ương và cải cách thể chế. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (chỉ số DDCI). Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt hiệu quả.

c) Phát triển các chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất

- Thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về thực hiện đề án 15.000 HTX hiệu quả, trong đó tập trung phát triển các HTX có sự gắn kết với các doanh nghiệp kinh doanh tạo thành một chuỗi liên kết. Triển khai thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh An Giang và Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, trong đó phát triển mới 200 HTXNN giai đoạn 2020-2025 (50 HTX trong giai đoạn 2020-2021 và 150 HTX giai đoạn 2022-2025) gắn xây dựng vùng nguyên liệu gạo, nếp, rau màu và cây ăn quả; thực hiện các Dự án phát triển Nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh An Giang. Chọn HTXNN hoạt động hiệu quả tại các xã có sản phẩm đặc thù để tham gia thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm”, đảm

bảo năm 2020 có ít nhất 10 HTXNN tham gia Đề án; nâng cao năng lực các HTXNN ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ các HTXNN xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh mang tính khả thi, đặc biệt cần chú trọng quan tâm kết nối các doanh nghiệp với các HTX theo hướng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm.

- Thực hiện hỗ trợ chính sách theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang cho mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ trên lúa, cây ăn trái, rau màu, chăn nuôi và thủy sản.

d) Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến thương mại

- Phối hợp tham tán Việt Nam tại các nước xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn ra, đoàn vào xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại với các đối tác thuộc liên minh Châu Âu, đồng thời duy trì kết nối, giao thương, giữ mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với các đối tác truyền thống.

- Chủ động xúc tiến mời gọi các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm đất,... đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường EU, đặc biệt trong lĩnh vực nông, thủy sản.. Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng. Các dự án thu hút đầu tư luôn đặt yếu tố công nghệ cao là tiêu chí thu hút hàng đầu, cùng với đó thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất đối với loại dự án này như quy định của pháp luật về công nghệ cao.

- Tổ chức xúc tiến thị trường EU để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm xuất khẩu và tiềm năng của tỉnh An Giang. Đồng thời, hỗ trợ các doanh nghiệp An Giang tiếp cận, kết nối và mở rộng thị trường tiêu thụ với doanh nghiệp Liên minh Châu Âu nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thị trường.

- Đánh giá những tác động, ảnh hưởng của EVFTA đối với các ngành sản xuất của tỉnh để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành sản xuất, xuất khẩu cũng như tận dụng các cơ hội mà Hiệp định mang lại.

đ) Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác

- Chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa.

- Chủ động triển khai áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức liên kết sản xuất theo hướng bền vững.

e) Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, nghiên cứu, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại

hóa, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Theo Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang).

- Các doanh nghiệp không ngừng tự đào tạo và tham gia các khóa đào tạo do các Sở, ngành tổ chức nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Thực hiện các chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- Rà soát, đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn.

- Triển khai kịp thời các quy định về pháp luật lao động, an toàn lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đảm bảo các điều kiện lao động phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, giảm thiểu các tranh chấp, xung đột, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.

5. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện chính sách hỗ trợ về dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA.

b) Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Rà soát, báo cáo và kiến nghị các biện pháp thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia.

- Tăng cường, củng cố công tác quản lý và cấp mã số cơ sở gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh, thực hiện hồ sơ lưu trữ hằng tháng trong hoạt động xuất nhập động vật hoang dã của các trại, cơ sở gây nuôi.

- Phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp và các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại tuyến sông Tiền và sông Hậu và các kênh rạch liên thông thuộc địa bàn tỉnh

- Rà soát và đề xuất các quy định, chính sách và chương trình có liên quan nhằm thực thi cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi thủy sản trong tình trạng bị khai thác quá mức.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp. Giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phải đảm bảo yếu tố môi trường ngay từ khâu hình thành dự án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này để tổ chức, triển khai thực hiện ***trước ngày 30 tháng 10 năm 2020***. Đồng thời, định kỳ ***trước ngày 10 tháng 11 hàng năm*** hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai nghiêm túc và có hiệu quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn tài trợ và nguồn tài chính hợp pháp khác. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan xây dựng bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nưng

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN EVFTA
(Kèm theo Quyết định số 2278/QĐ- UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020)

SỐ TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU					
1.1	Định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan, đơn vị truyền thông và báo chí để bảo đảm thực hiện các mục tiêu tuyên truyền đã đặt ra thông qua việc cung cấp tài liệu tuyên truyền về Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành, địa phương	Năm 2020-2025	Báo cáo
1.2	Chú trọng công tác triển khai tuyên truyền (ấn phẩm, đăng tin trên báo, website, chuyên mục truyền hình, truyền thanh,...) đến các đối tượng trực tiếp liên quan như cộng đồng doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã, cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương về cam kết của Việt Nam đối với Hiệp định EVFTA.	Sở Công Thương	Các Sở ngành, địa phương	Năm 2020-2025	Các bài viết, tài liệu, ấn phẩm, chuyên mục truyền hình
1.3	Tổ chức tập huấn Hiệp định EVFTA (về thị trường, cam kết Hiệp định trong xuất nhập khẩu hàng hoá, mức giảm thuế, quy tắc xuất xứ hàng hoá, phòng vệ thương mại, lao động, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ, công tác đầu tư, mua sắm công Nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin trong tra cứu nội dung Hiệp định....) đến doanh nghiệp, Hợp tác xã, nông dân và cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.				
1.3.1	Tập huấn Hiệp định EVFTA liên quan đến lĩnh vực đầu tư, mua sắm chính phủ, Doanh nghiệp Nhà nước, chính sách...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021–2025	10-15 lớp tập huấn

1.3.2	Tập huấn Hiệp định EVFTA liên quan lĩnh vực sở hữu trí tuệ,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021–2025	5-10 lớp tập huấn
1.3.3	Tập huấn Hiệp định EVFTA liên quan lĩnh vực bảo vệ môi trường, phát triển bền vững,...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021–2025	10-15 lớp tập huấn
1.3.4	Tập huấn Hiệp định EVFTA (về Thị trường, cam kết Hiệp định trong xuất nhập khẩu hàng hoá, mức giảm thuế, quy tắc xuất xứ hàng hoá, phòng vệ thương mại, và các cam kết chính của Việt Nam theo từng ngành, lĩnh vực và tại địa phương cho các đối tượng liên quan,...)	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020–2025	15-20 lớp tập huấn
1.4	Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về thị trường, hàng rào kỹ thuật, quy định xuất nhập khẩu liên quan thông qua hệ thống thông tin điện tử (TBT An Giang)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Các bài viết, tài liệu ấn phẩm, cung cấp thông tin
1.5	Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, địa phương trong các vụ việc phòng vệ thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp tỉnh ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo, đề xuất, kiến nghị
1.6	Thiết lập Tổ Đầu mối thông tin về EVFTA nói riêng và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung của tỉnh tại Sở Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến EVFTA và các FTA mà Việt Nam tham gia.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020	Quyết định UBND tỉnh

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

	Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, có nội dung liên quan đến Hiệp định EVFTA. Qua đó, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định EVFTA.	Sở Tư pháp, Sở Công Thương và cơ quan liên quan	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo, Tờ trình đề xuất, kiến nghị
--	--	---	--	--	--------------------------------------

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

3.1. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch đã ban hành

3.1.1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/06/2012 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn đến 2030. Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo
3.1.2	Triển khai Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang về triển khai Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 31/7/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, xây dựng chính sách phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của tỉnh, triển khai thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, Báo cáo
3.1.3	Tập trung triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm của tỉnh An Giang năm 2020 và những năm tiếp theo;	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, Báo cáo

3.1.4	Tăng cường phối hợp các viện, trường, các nhà khoa học đầu ngành thực hiện các dự án, đề tài khoa học nghiên cứu các sản phẩm mới, tận dụng từ các nguồn nguyên liệu thế mạnh của tỉnh, đa dạng các sản phẩm giá trị gia tăng từ gạo, thủy sản, trái cây,...; nghiên cứu các giải pháp ứng dụng nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Dự án, đề tài, báo cáo
3.1.5	Triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường. Trên cơ sở xác định các sản phẩm chủ lực của từng địa phương, trong đó phân định cụ thể sản phẩm nào ưu tiên phát triển trước để tập trung nguồn lực đầu tư đúng mức, tăng cường nguồn lực xã hội cùng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo
3.1.6	Định hướng, hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp từng bước chuyển đổi theo hướng chất lượng, giá trị gia tăng cao theo chuỗi bền vững, từng bước hạn chế chạy theo số lượng và xuất khẩu thô, mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất thực hành nông nghiệp tốt (GAP) hoặc sản xuất theo các tiêu chuẩn mà thị trường yêu cầu nhằm chuẩn bị cho công tác xây dựng mã vùng trồng phục vụ cho xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo

3.1.7	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm theo Quyết định số 71/2019/QĐ – UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đặc biệt các nhóm ngành, các mặt hàng xuất khẩu và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh; đẩy mạnh hỗ trợ các giải pháp về năng suất chất lượng,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo
3.2. Cải cách hành chính					
3.2.1	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ công chức. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong thời gian tới.	Sở Nội vụ	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.2.2	Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách tiền lương theo Nghị quyết Trung ương và cải cách thể chế. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Sở Nội vụ	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo

3.2.3	Xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (chỉ số DDCI). Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt hiệu quả.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.3. Phát triển các chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất					
3.3.1	Thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về thực hiện đề án 15.000 HTX hiệu quả, trong đó tập trung phát triển các HTX có sự gắn kết với các doanh nghiệp kinh doanh tạo thành một chuỗi liên kết. Triển khai thoả thuận hợp tác giữa UBND tỉnh An Giang và Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, trong đó phát triển mới 200 HTXNN giai đoạn 2020-2025 (50 HTX trong giai đoạn 2020-2021 và 150 HTX giai đoạn 2022-2025) gắn xây dựng vùng nguyên liệu gạo, nếp, rau màu và cây ăn quả; thực hiện các Dự án phát triển Nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.3.2	Chọn HTXNN hoạt động hiệu quả tại các xã có sản phẩm đặc thù để tham gia thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm”, đảm bảo năm 2020 có ít nhất 10 HTXNN tham gia Đề án; nâng cao năng lực các HTXNN ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp	Liên minh Hợp tác xã	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.3.3	Tư vấn, hỗ trợ các HTXNN xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh mang tính khả thi, đặc biệt cần chú trọng quan tâm kết nối các doanh nghiệp với các HTX theo	Liên minh Hợp tác xã	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo

	hướng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm.				
3.3.4	Thực hiện hỗ trợ chính sách theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang cho mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ trên lúa, cây ăn trái, rau màu, chăn nuôi và thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
3.4. Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến thương mại					
3.4.1	Phối hợp tham tán Việt Nam tại các nước xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn ra, đoàn vào xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại với các đối tác thuộc liên minh Châu Âu, đồng thời duy trì kết nối, giao thương, giữ mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với các đối tác truyền thống.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo
3.4.2	Chủ động xúc tiến mời gọi các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm đất,... đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường EU, đặc biệt trong lĩnh vực nông, thủy sản. Ưu tiên các dự án tạo sự liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong tỉnh và Việt Nam. Các dự án thu hút đầu tư luôn đặt yếu tố công nghệ cao là tiêu chí thu hút hàng đầu, cùng với đó thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất đối với loại dự án này như quy định của pháp luật về công nghệ cao.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo
3.4.3	Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo

3.4.4	Tổ chức xúc tiến thị trường EU để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm xuất khẩu và tiềm năng của tỉnh An Giang. Đồng thời, hỗ trợ các doanh nghiệp An Giang tiếp cận, kết nối và mở rộng thị trường tiêu thụ với doanh nghiệp Liên minh Châu Âu nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thị trường.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Kế hoạch, báo cáo
3.4.5	Nghiên cứu đánh giá những tác động, ảnh hưởng của EVFTA đối với các ngành sản xuất, xuất khẩu của tỉnh để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành cũng như phát huy các lợi thế mà Hiệp định mang lại.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021 – 2025	Đề tài, dự án, báo cáo

3.5. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác

3.5.1	Chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa.	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác xã tỉnh	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Thông tin
3.5.2	Chủ động triển khai áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức liên kết sản xuất theo hướng bền vững.	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, hợp tác xã, tổ hợp tác xã tỉnh	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Thông tin

3.6. Phát triển nguồn nhân lực

3.6.1 Triển khai của các cơ quan Nhà nước

	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, nghiên cứu, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Theo kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh An Giang).	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh và UBND các địa phương	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Chương trình, kế hoạch
--	--	-----------	---------------------------------------	--	------------------------

3.6.2. Triển khai của doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh					
	Không ngừng tự đào tạo và tham gia các khóa đào tạo do các Sở, ngành tổ chức nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tỉnh An Giang	Sở ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Thông tin
4. Công tác về chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp					
4.1	Rà soát, đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo đề xuất, kiến nghị
4.2	Triển khai kịp thời các quy định về pháp luật lao động, an toàn lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đảm bảo các điều kiện lao động phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, giảm thiểu các tranh chấp, xung đột, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo, đề xuất, kiến nghị
4.3	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2020 và trong quá trình thực thi Hiệp định	3-5 lớp tập huấn/năm
5. Công tác về chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững					
5.1. Công tác về chính sách an sinh xã hội					
5.1.1	Thực hiện chính sách hỗ trợ về dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo đề xuất, kiến nghị

5.1.2	Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Khoa học- Công nghệ, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2021-2025	Báo cáo, dự án, đề tài
5.2. Công tác về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững					
5.2.1	Rà soát, báo cáo và kiến nghị các biện pháp thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo đề xuất, kiến nghị
5.2.2	Tăng cường, củng cố công tác quản lý và cấp mã số cơ sở gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh, thực hiện hồ sơ lưu trữ hằng tháng trong hoạt động xuất nhập động vật hoang dã của các trại, cơ sở gây nuôi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo đề xuất, kiến nghị
5.2.3	Phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp và các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
5.2.4	Thường xuyên kiểm tra khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại tuyến sông Tiên và sông Hậu và các kênh rạch liên thông thuộc địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo
5.2.5	Rà soát và đề xuất các quy định, chính sách và chương trình có liên quan nhằm thực thi cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi hải sản trong tình trạng bị khai thác quá mức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo, đề xuất
5.2.6	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp. Giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phải đảm bảo yếu tố môi trường ngay từ khâu hình thành dự án.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Báo cáo, đề xuất